**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

# LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH TRẬT TỰ

# THUỘC THẨM QUYỀN CÔNG AN CẤP HUYỆN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

**1. Cấp chứng minh nhân dân** (9 số)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** | | |
|  | Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên chưa được cấp chứng minh nhân dân (CMND), có hộ khẩu thường trú tại địa phương. (không thuộc trường hợp chưa được cấp chứng minh nhân dân theo quy định). | | |
| 2. | **Thành phần hồ sơ gồm:** | **Bản chính** | **Bản sao** |
|  | a) Sổ hộ khẩu. | x |  |
| b) Đơn đề nghị cấp CMND có dán ảnh và có đóng dấu giáp lai của Công an xã, thị trấn. | x |  |
| c) 02 ảnh màu (3cm x 4cm), phông ảnh màu trắng, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ tai, mắt nhìn thẳng, không đeo kính, không để râu, tóc không trùm tai, trùm gáy, phụ nữ không để hở ngực hoặc do cơ quan Công an chụp ảnh. | x |  |
| 3. | **Số lượng hồ sơ** | | |
|  | 01 bộ | | |
| 4. | **Thời hạn giải quyết** | | |
|  | 07 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ, đúng hồ sơ hợp lệ). | | |
| 5. | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả** | | |
|  | a) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thuộc Công an huyện Châu Thành.  b) Trả kết quả theo yêu cầu: Công dân trực tiếp liên hệ bộ phận Bưu điện để được chuyển phát chứng minh nhân dân theo yêu cầu (có thu phí). | | |
| 6. | **Phí, lệ phí** | | |
|  | a) Lệ phí: 00 đồng (không bao gồm tiền chụp ảnh);  b) Cước phí chuyển phát: theo quy định của cơ quan Bưu điện.(nếu có yêu cầu) | | |
| 7. | **Quy trình xử lý công việc** | | |
|  | Công dân chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại khoản 2 điều này, đến nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Công an huyện. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ thủ tục, nếu:  + Hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ thì cán bộ hướng dẫn công dân chuẩn bị hồ sơ tại khoản 2 điều này.  + Hồ sơ hợp lệ, đúng, đủ các thủ tục, cán bộ hướng dẫn công dân thực hiện các thủ tục sau: khai tờ khai cấp CMND; khai bản khai nhân khẩu; Chụp ảnh (nếu có); in vân tay vào danh chỉ bản, Chứng minh nhân dân và giao giấy biên nhận cho công dân.  Công an huyện hoàn thành (06 ngày) và chuyển hồ sơ cấp CMND về Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội. Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội (01 ngày) để tiến hành thẩm định và kiểm tra, tra cứu (nếu có). Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn hoàn chỉnh CMND và chuyển CMND đã hoàn chỉnh cho Công an huyện, trao, cấp cho công dân theo quy định. | | |
| 8. | **Cơ sở pháp lý** | | |
|  | a) Nghị định số [05/1999/NĐ-CP](http://www.congandongthap.gov.vn/txtmng/cmnd/ND05.doc)ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;  b) Nghị định số [170/2007/NĐ-CP](http://www.congandongthap.gov.vn/txtmng/cmnd/NGHI_DINH_SO_170-2007-NDCP.doc) ngày 19/11/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;  c) Thông tư số [04/1999/TT-BCA(C13)](http://www.congandongthap.gov.vn/txtmng/cmnd/TT04.doc) ngày 29/04/1999 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân;  d) Thông tư số 07/2014/TT-BCA, ngày 13/02/2014 của Bộ Công an quy định về quy trình cấp, đổi, cấp lại Chứng minh nhân dân;  e) Nghị quyết số 101/2016/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. | | |
| 9. | **Biểu mẫu** | | **Ký hiệu** |
|  | Đơn đề nghị cấp chứng minh nhân dân. | | CM3 |